

ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ 2
ĐỀ 2

TOÁN

Thầy giáo: Nguyễn Quốc Tùng

6

ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ II
MÔN : TOÁN LỚP 6

ĐỀ 2
MÔN: TOÁN - KHỐI 6

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN NHIỀU LỰA CHỌN (5 điểm): Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Câu 1. (NB) Trong cách viết sau đây, cách viết nào cho ta phân số?

- A. $\frac{2}{5}$. B. $\frac{0,25}{-3}$. C. $\frac{5}{0}$. D. $\frac{6,23}{7,4}$

Câu 2. (NB) Phân số nào sau đây bằng phân số $\frac{3}{4}$?

- A. $\frac{13}{20}$. B. $\frac{3}{9}$. C. $\frac{15}{20}$. D. $\frac{10}{75}$.

Câu 3. (NB) Phân số đối của phân số $-\frac{12}{5}$?

- A. $\frac{12}{5}$. B. $\frac{5}{12}$. C. $\frac{12}{8}$. D. $-\frac{12}{15}$.

Câu 4. (NB) Cách viết cho ta hỗn số dương là

- A. $-2\frac{12}{5}$. B. $-1\frac{5}{12}$. C. $-5\frac{2}{3}$. D. $3\frac{2}{5}$.

Câu 5. (TH) Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: $\frac{-8}{17} \dots \frac{-3}{17}$

- A. $>$. B. $<$. C. $=$. D. \geq .

Câu 6. (TH) Chọn số thích hợp điền vào chỗ chấm: $\frac{7}{23} < \frac{\dots}{23}$

- A. 5. B. 7. C. 9. D. 3.

Câu 7. (TH) Chọn câu đúng?

- A. $\frac{541}{547} > 1$. B. $\frac{-123}{645} > 0$. C. $\frac{-541}{-545} > 0$. D. $\frac{-842}{-457} < 0$.

Câu 8. (TH) Chọn số thích hợp điền vào chỗ chấm sau: $\frac{17}{19} < \frac{\dots}{19} < 1$

- A. 16. B. 18. C. 17. D. 19.

Câu 9. (VD) Kết quả của phép tính $\frac{2}{5} + \frac{-7}{5}$ là:

- A. -1. B. $\frac{-9}{10}$. C. 1. D. $\frac{-7}{5}$.

Câu 10. (VD) Tính hợp lý biểu thức $\frac{2}{11} - \frac{7}{9} + \frac{4}{11} - \frac{2}{9} - \frac{6}{11}$ được kết quả là

- A. $\frac{2}{11}$. B. -1. C. $\frac{-9}{11}$. D. 1.

Câu 11. (TH) Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm: $-2,7 \dots -2,700$

- A. $>$. B. $<$. C. $=$. D. \neq .

Tài liệu toán lớp 6

Câu 12. (TH) Cho $x > -52,81$. Số thập phân x là

- A. - 55,18. B. - 53,18. C. - 54,18. D. - 52,18.

Câu 13. (TH) Cho dãy số $-2,01 < -1,2 < -0,12 < \dots < 1,02 < 2,1$. Số thích hợp vào chỗ chấm là

- A. - 0,21. B. 0,21. C. - 1,2. D. 1,2.

Câu 14. (VD) Kết quả của phép tính $5,67 + (-78,43)$ là

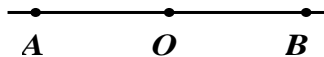
- A. - 84,1. B. - 72,76. C. 81,1. D. 72,76.

Câu 15. (NB) Dùng kí hiệu để ghi lại cách diễn đạt sau:

“Đường thẳng a chứa điểm M và không chứa điểm P . Điểm O thuộc đường thẳng a và không thuộc đường thẳng b ”

- A. $M \in a$; $P \notin a$; $O \in a$; $O \notin b$ B. $M \in a$; $P \in a$; $O \in a$; $O \notin b$.
C. $M \notin a$; $P \notin a$; $O \in a$; $O \notin b$. D. $M \in a$; $P \in a$; $O \in a$; $O \notin b$.

Câu 16. (NB) Cho hình vẽ. Hai tia đối nhau là:



- A. Hai tia OA và OB . B. Hai tia BA và OB .
C. Hai tia OA và BO . D. Hai tia AB và OB .

Câu 17. (NB) Đoạn thẳng AB là hình gồm:

- A. Hai điểm A, B
B. Hai điểm A, B và tất cả các điểm nằm giữa A và B
C. Hai điểm A, C
D. Các điểm nằm giữa A, B

Câu 18. (NB) Cho các đoạn thẳng $AB = 4\text{cm}$, $MN = 5\text{cm}$, $EF = 3\text{cm}$, $PQ = 4\text{cm}$, $IK = 5\text{cm}$. Chọn đáp án sai.

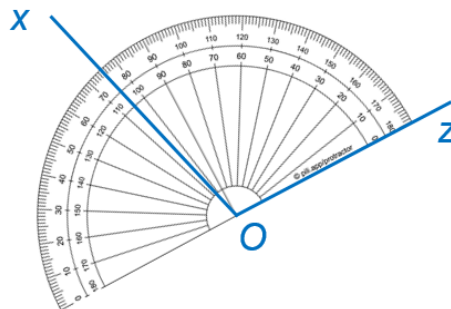
- A. $AB < MN$. B. $EF < IK$. C. $AB = PQ$. D. $AB = EF$.

Câu 19. (NB) Chọn đáp án sai.

- A. Góc vuông là góc có số đo bằng 90°
B. Góc có số đo lớn hơn 0° và nhỏ hơn 90° là góc nhọn
C. Góc tù là góc có số đo lớn hơn 90° và nhỏ hơn 180°
D. Góc có số đo nhỏ hơn 180° là góc tù

Câu 20. (NB) Số đo của góc xOz trong hình vẽ (bên dưới) là

- A. 70° .
B. 90° .
C. 100° .
D. 105° .

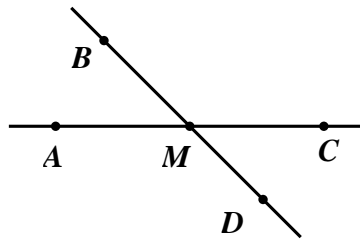


II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI (2 điểm):

Câu 21: Cho biểu thức $P = \frac{3}{n+1}$. Khi đó

- A. $n = 1$ thì P là phân số.
B. $n \neq -1$ thì P là phân số
C. $n < -1$ thì $P < 0$
D. $n \in \{-4; -2; 0; 2\}$ thì P có giá trị là số nguyên

Câu 22: Cho hình vẽ sau:



- A. Điểm M không nằm trên đường thẳng BD
- B. Ba điểm A, M, B thẳng hàng
- C. Tia MA và tia MC là hai tia đối nhau
- D. Có tất cả 4 đoạn thẳng.

III. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 23 (TH) (1,0 điểm): So sánh

a) $\frac{3}{4}$ và $\frac{2}{5}$ b) $-7,52$ và $-7,6$

Câu 24 (VD): (1,5 điểm) Thực hiện phép tính (tính hợp lí nếu có thể)

a) $\frac{3}{5} \cdot \frac{5}{4} - \frac{3}{5} \cdot \frac{1}{4}$ b) $1,3 + 3,4 - (4,7 - 5,6) - 5,3$ c) $\frac{9}{7} - \frac{2}{7} + 0,12$

Câu 25: (0,5 điểm) Hà thường đi xe đạp từ nhà đến trường với vận tốc 12km/h, hết $\frac{1}{5}$ giờ. Hôm nay xe đạp bị hỏng nên Hà phải đi bộ đến trường với vận tốc 5km/h. Hỏi hôm nay Hà đi đến trường mất bao lâu?

Tài liệu toán lớp 6
